

## » » » » » Thông tin sản phẩm

### Mô tả Sản phẩm:

**SLM nhà cung cấp hệ thống quang học Trung Quốc**, Nóng chảy laser chọn lọc, hoặc SLM, là một loại sản xuất phụ gia kim loại hoặc in 3D. Thông thường, các thuật ngữ SLM và thiêu kết laser kim loại trực tiếp (DMLS) được sử dụng thay thế cho nhau. Tuy nhiên, hai công nghệ hơi khác nhau, trong đó SLM làm tan chảy kim loại nguyên chất trong khi DMLS hợp nhất các hợp kim kim loại.

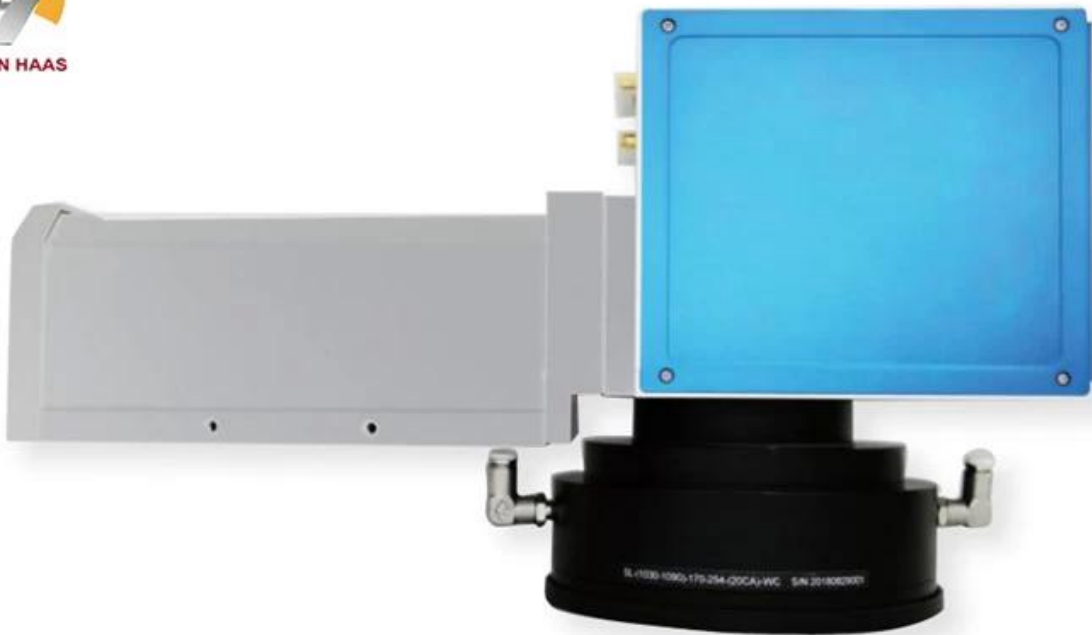
SLM là một trong những công nghệ in 3D thú vị nhất hiện nay và được sử dụng cả để tạo mẫu nhanh và sản xuất hàng loạt. Phạm vi của hợp kim kim loại có sẵn là khá rộng. Kết quả cuối cùng có các thuộc tính tương đương với các đặc tính được sản xuất thông qua các quy trình sản xuất truyền thống.

CARMANHAAS có thể cung cấp cho khách hàng hệ thống quang học chủ yếu bao gồm mô-đun quang QBH, Máy quét Galvanometer và ống kính quét F-THETA, Thiết bị mở rộng chùm tia, Cửa sổ bảo vệ, v.v. Công suất có thể đạt 1000W (Laser đơn mode).

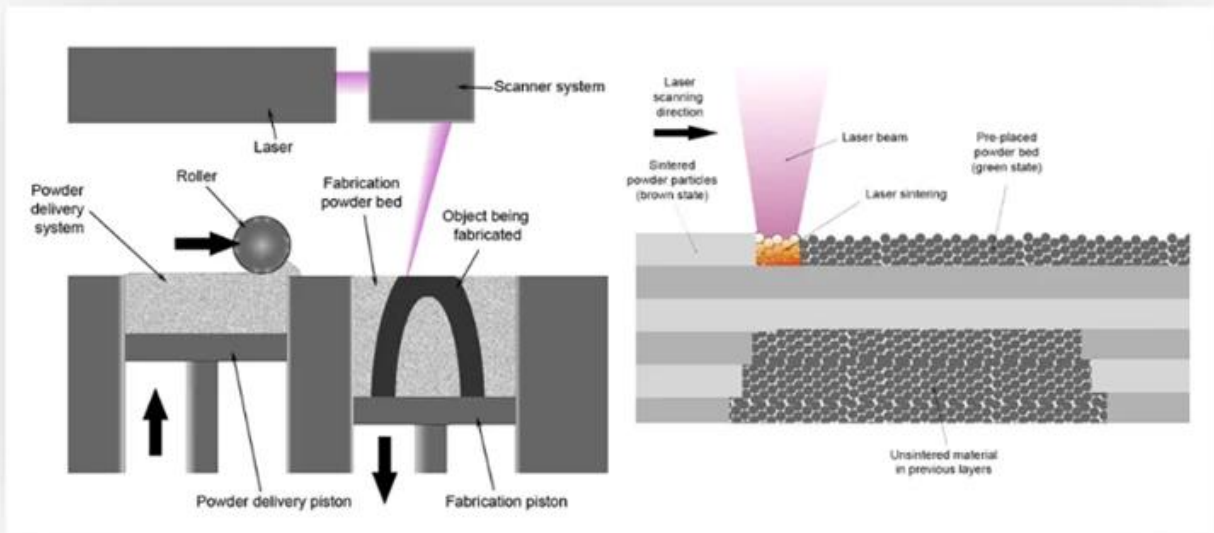
### Ưu điểm:

- (1) Cấp nguồn cho chế độ đơn 1KW;
- (2) Ổn định lâu dài, trôi ở nhiệt độ thấp;
- (3) Tốc độ quét nhanh nhất lên tới 5000mm / s;
- (4) Định vị chính xác với độ phân giải lên tới 1um.

### QBH nhà sản xuất mô-đun quang Trung Quốc



# How Does It Work?



**Các thông số kỹ thuật:**

**Đầu quét Galvo 1030-1090nm**

Model	PSH14-H	PSH20-H	PSH30-H
<b>Input laser power (MAX.)</b>	CW: 1000W @ fiber laser Pulsed: 500W @ fiber laser	CW: 3000W @ fiber laser Pulsed: 1500W @ fiber laser	CW: 1000W @ fiber laser Pulsed: 150W @ fiber laser
<b>Water cool/sealed scan head</b>	yes	yes	yes
<b>Aperture (mm)</b>	14	20	30
<b>Effective Scan Angle</b>	±10°	±10°	±10°
<b>Tracking Error</b>	0.19 ms	0.28ms	0.45ms
<b>Step Response Time(1% of full scale)</b>	≤ 0.4 ms	≤ 0.6 ms	≤ 0.9 ms
<b>Typical Speed</b>			
<b>Positioning / jump</b>	< 15 m/s	< 12 m/s	< 9 m/s
<b>Line scanning/raster scanning</b>	< 10 m/s	< 7 m/s	< 4 m/s
<b>Typical vector scanning</b>	< 4 m/s	< 3 m/s	< 2 m/s
<b>Good Writing quality</b>	700 cps	450 cps	260 cps
<b>High writing quality</b>	550 cps	320 cps	180 cps
<b>Precision</b>			
<b>Linearity</b>	99.9%	99.9%	99.9%
<b>Resolution</b>	≤ 1 urad	≤ 1 urad	≤ 1 urad
<b>Repeatability</b>	≤ 2 urad	≤ 2 urad	≤ 2 urad
<b>Temperature Drift</b>			
<b>Offset Drift</b>	≤ 3 urad/°C	≤ 3 urad/°C	≤ 3 urad/°C
<b>Over 8hours Long-Term Offset Drift ( After 15min warn-up )</b>	≤ 30 urad	≤ 30 urad	≤ 30 urad
<b>Operating Temperature Range</b>	25°C±10°C	25°C±10°C	25°C±10°C
<b>Signal Interface</b>	Analog: ±10V Digital: XY2-100 protocol	Analog: ±10V Digital: XY2-100 protocol	Analog: ±10V Digital: XY2-100 protocol
<b>Input Power Requirement (DC)</b>	±15V@ 4A Max RMS	±15V@ 4A Max RMS	±15V@ 4A Max RMS

### Ống kính F-Theta 1030-1090nm

Part Description	Focal Length (mm)	Scan Field (mm)	Max Entrance Pupil (mm)	Working Distance(mm)	Mounting Thread
SL-(1030-1090)-170-254-(20CA)-WC	254	170x170	20	290	M85x1
SL-(1030-1090)-250-425-(30CA)-WC	425	250x250	30	475	M132x1
SL-(1030-1090)-142-277-(15CA)-WC	277	142x142	15	340	M85x1
SL-(1030-1090)-254-420-(15CA)-WC	420	254x254	15	509	M85x1
SL-(1030-1090)-230-420-(20CA)-WC	420	230x230	20	509	M85x1
SL-(1030-1090)-410-650-(20CA)-WC	650	410x410	20	562	M85x1

## Mở rộng chùm 1030-1090nm

Part Description	Expansion Ratio	Input CA (mm)	Output CA (mm)	Housing Dia(mm)	Housing Length(mm)	Mounting Thread
BE-(1030-1090)-D26:45-1.5x-A	1.5X	18	26	44	45	M30x1 M43x0.5
BE-(1030-1090)-D53:118.6-2x-A	2X	30	53	49	118.6	M30x1
BE-(1030-1090)-D37:118.5-2x-A-WC	2X	18	37	59	118.5	M30x1

## Cửa sổ bảo vệ 1030-1090nm

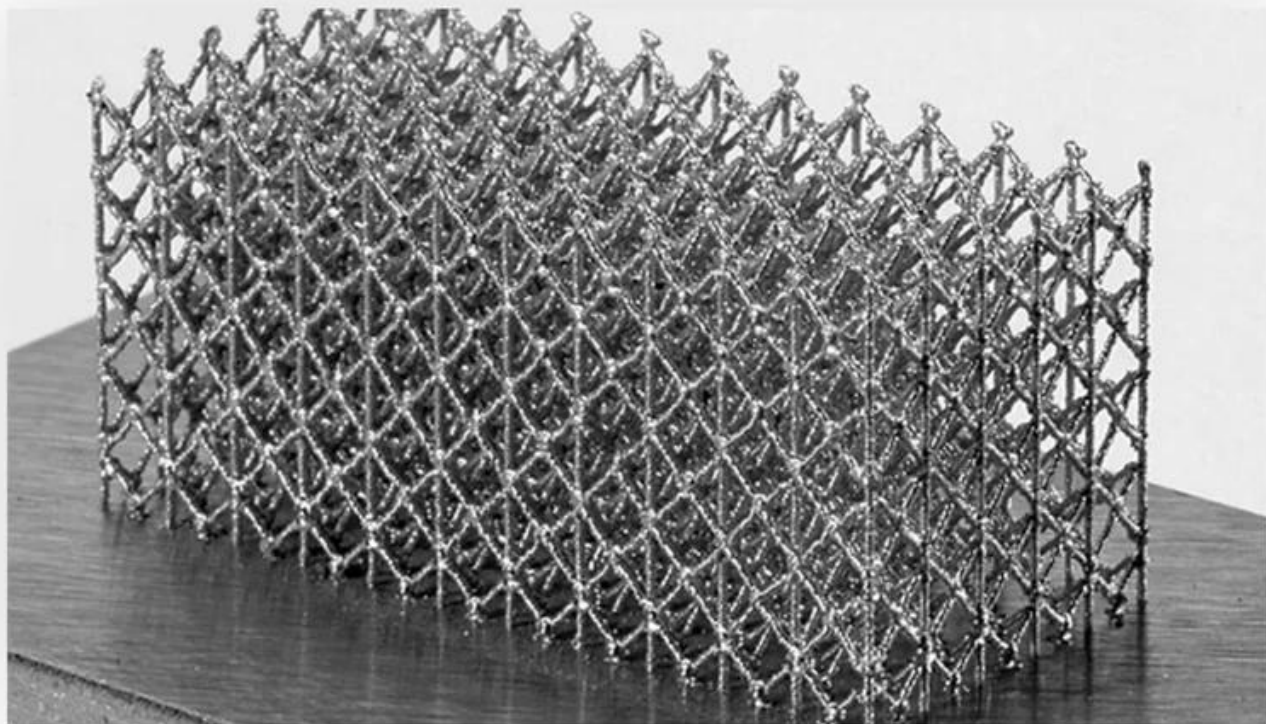
Phần mô tả	Đường kính (mm)	Độ dày (mm)	lớp áo
Cửa sổ bảo vệ	98	4	AR / AR @ 1030-1090nm
Cửa sổ bảo vệ	113	5	AR / AR @ 1030-1090nm
Cửa sổ bảo vệ	120	5	AR / AR @ 1030-1090nm
Cửa sổ bảo vệ	160	số 8	AR / AR @ 1030-1090nm

## Module quang đối xứng 1030-1090nm QBH

Phần mô tả	Tiêu cự (mm)	Khẩu độ rỗ (mm)	Quốc hội	lớp áo
CL2- (1030-1090) -30-F60-QBH-A-WC	60	28	0,22	AR / AR @ 1030-1090nm
CL2- (1030-1090) -30-F75-QBH-A-WC	75	28	0,17	AR / AR @ 1030-1090nm
CL2- (1030-1090) -30-F100-QBH-A-WC	100	28	0,13	AR / AR @ 1030-1090nm
CL2- (1030-1090) -38-F75-QBH-A-WC	75	34	0,22	AR / AR @ 1030-1090nm
CL2- (1030-1090) -38-F100-QBH-A-WC	100	34	0,16	AR / AR @ 1030-1090nm
CL2- (1030-1090) -38-F125-QBH-A-WC	125	34	0,13	AR / AR @ 1030-1090nm

SELECTIVE LASER MELTING (SLM)

## Pros and Cons



# Stainless Steel

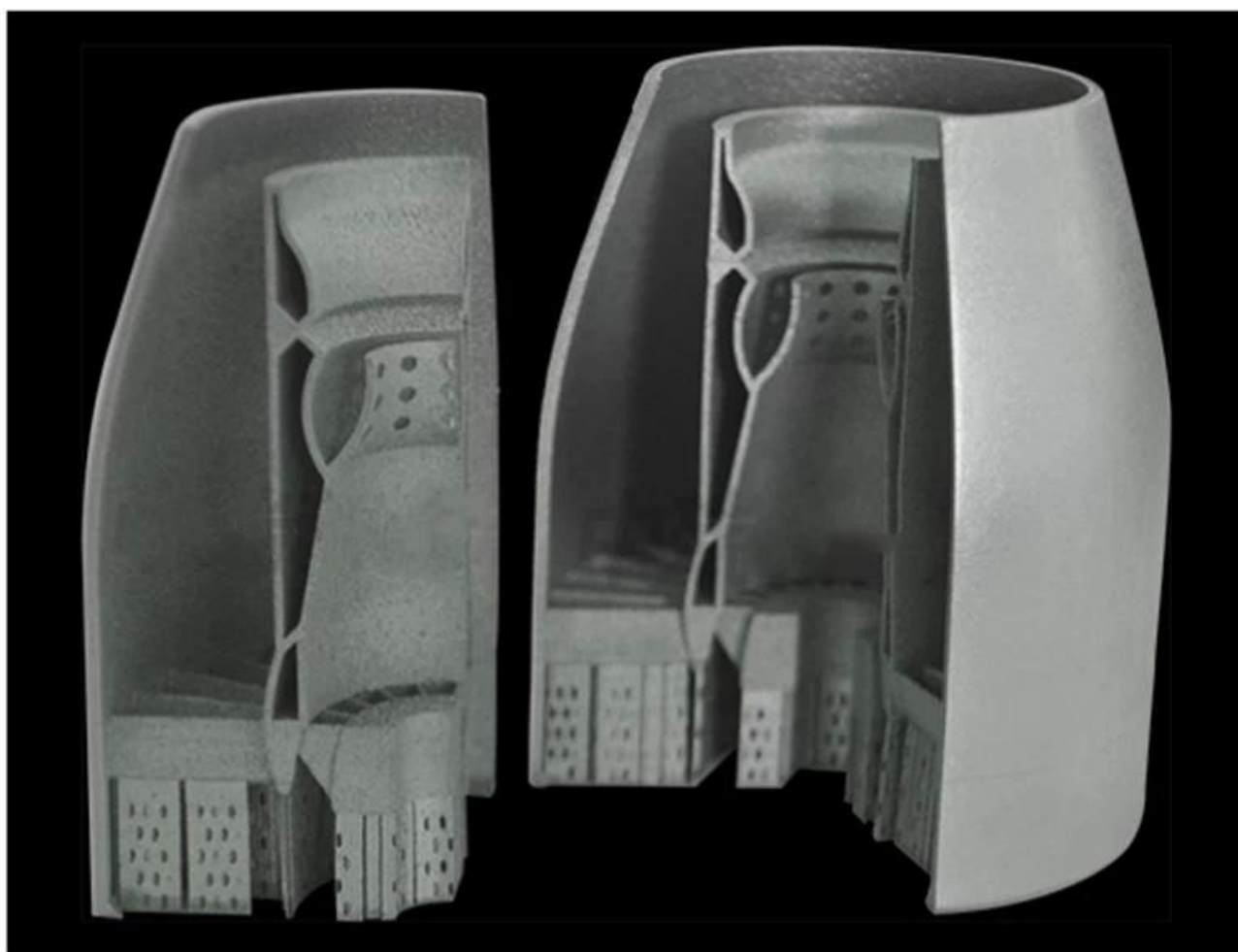


## Die Steel

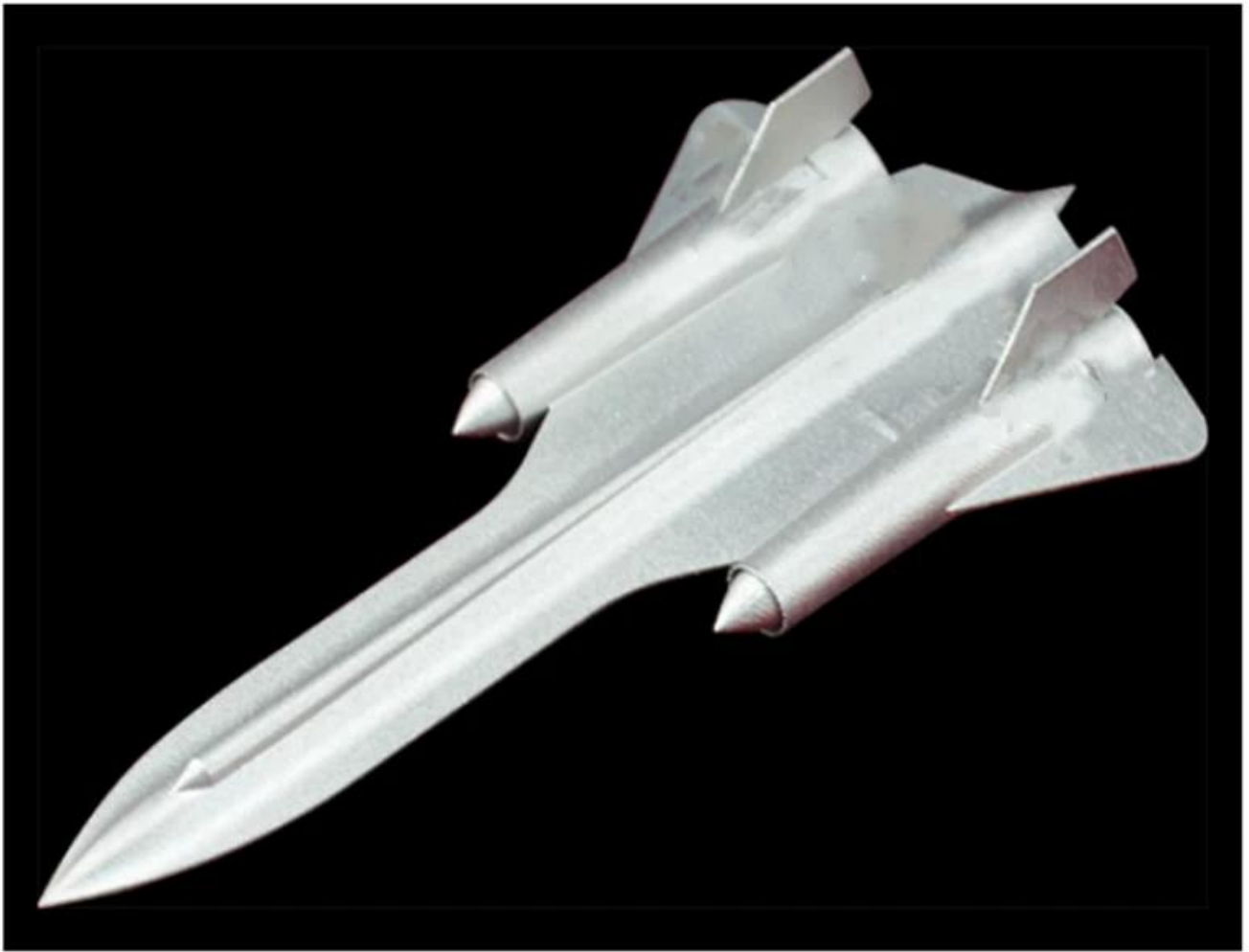




# Titanium Alloy



# Aluminium Alloy ( $AlSi_{10}Mg$ )



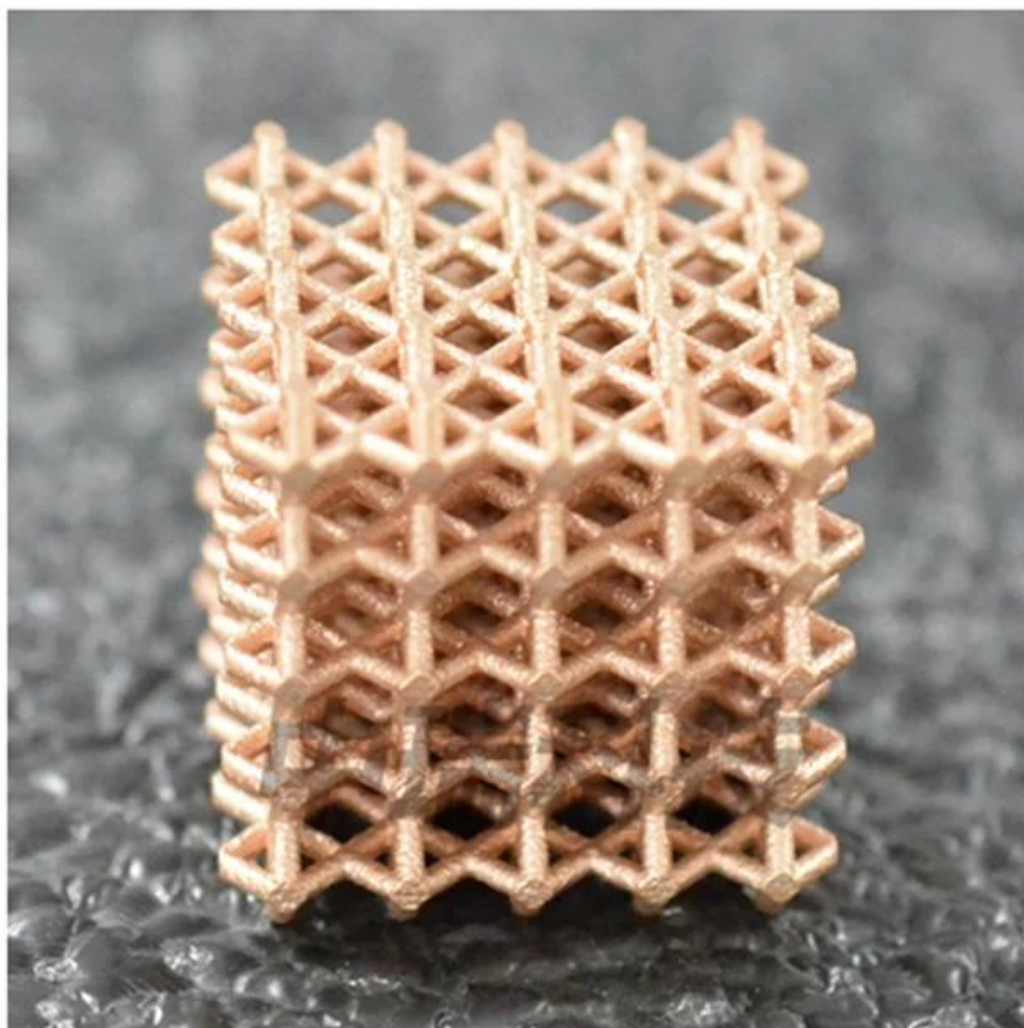
Co-Cr Alloy ( MP1 )



## Ni-base Superalloy



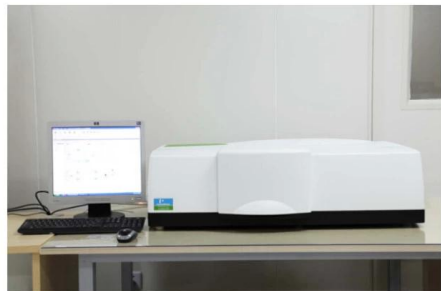
## Chromium Bronze ( QCr1 )



» » » » » Nhà máy



**TRIOPTICS OptiSpheric 2000 AF**  
---Testing EFL, R, Centering Error, Wedge Angle, BFL, MTF



**PerkinElmer Lambda 950**---Testing Transmission and Reflectivity



**Carmanhaas Coating Machine**

## 》》》》》 Giấy chứng nhận và triển lãm



## 》》》》》 Bảng kê hàng hóa



**Chính sách hoàn trả:**



Nên trả lại:

Bước 1) Liên hệ với chúng tôi với email trang web này.

Bước 2) Cung cấp càng nhiều chi tiết càng tốt về vấn đề bạn đang gặp phải.

Bước 3) Ủy quyền trả lại hàng sẽ được cấp.

Bước 4) Trả lại hàng cho sự thay thế hoặc hoàn trả đã thỏa thuận.

### **Hậu cần:**

(1) Để phân phối đơn hàng Laser Optics, có thể tùy chọn với DHL, UPS, FedEx, TNT, EMS, ets

(2) Dành cho Laser máy móc đặt hàng giao hàng, có thể là không bắt buộc với điều kiện của Công việc cũ FOB, CNF, CIF Bởi Không khí hoặc là bởi Biển dựa trên trên các người mua giao nhận hoặc là của chúng tôi.

## » » » » » **Câu hỏi thường gặp**

Q1. Bạn có phải là nhà sản xuất?

A1: Có, chúng tôi là nhà sản xuất chuyên nghiệp và có kinh nghiệm với khuôn mẫu và dây chuyền sản xuất riêng của chúng tôi.

Q2. Làm thế nào về chất lượng sản phẩm?

A2: Các kỹ thuật viên và đội QC của chúng tôi kiểm tra từng sản phẩm một bằng cách sử dụng dây chuyên, thiết bị và dụng cụ chuyên nghiệp để đảm bảo chất lượng cho tất cả các sản phẩm.

Câu 3. Làm thế nào về giá cả?

A3: Chúng tôi là nhà sản xuất và luôn cung cấp cho khách hàng giá cả cạnh tranh nhất.

Q4. Làm thế nào để đặt hàng?

A4: Liên hệ với dịch vụ trực tuyến, hoặc gửi email trực tiếp cho chúng tôi, chúng tôi sẽ trả lời bạn với giá sản phẩm, thông số kỹ thuật, bao bì, vv sớm. Cảm ơn bạn.

Câu 5. Tôi có thể gửi tài liệu để kiểm tra đánh dấu hiệu suất không?

A5: Vâng! Bạn được chào đón để gửi tài liệu để kiểm tra chất lượng và dịch vụ cao cấp của chúng tôi.

Q6. Tôi có thể ghé thăm nhà máy của bạn không?

A6: Vâng, chào mừng bạn đến thăm nhà máy của chúng tôi vào thời gian thuận tiện của bạn.

Q7. Làm thế nào tôi có thể thực hiện các đơn đặt hàng OEM hoặc ODM?

A7: Chúng tôi có quy trình in khác nhau cho các lệnh OEM / ODM khác nhau. Vui lòng liên hệ với chúng tôi với dịch vụ trực tuyến hoặc gửi email cho chúng tôi trực tiếp.

Câu 8. Làm thế nào tôi nên trả tiền cho đơn đặt hàng của tôi?

A8: Bạn có thể thanh toán bằng T / T sẽ có sẵn cho ngân hàng đủ điều kiện và yêu cầu mọq cho mỗi đơn hàng.